

Số: **23** /2019/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **16** tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về hạn chế và cấp phép ô tô chở hàng, ô tô tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 21/2010/TT-BGTVT ngày 10 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 95/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định niên hạn đối với xe ô tô chở hàng và xe ô tô chở người;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BGTVT ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3421/TTr-SGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2019, ý kiến tham định của Sở Tư pháp tại Công văn số 3756/STP-VB ngày 01 tháng 7 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung tên gọi và một số điều của Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về hạn chế và cấp phép ô tô chở hàng, ô tô tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

1. Tên gọi Quyết định được sửa đổi như sau:

“*Quyết định ban hành Quy định về hạn chế ô tô chở hàng, ô tô tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh*”.

2. Điều 1 của Quyết định được sửa đổi, bổ sung như sau:

*“**Điều 1.** Ban hành kèm Quyết định này Quy định về hạn chế ô tô chờ hàng, ô tô tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh”.*

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về hạn chế và cấp phép ô tô chờ hàng, ô tô tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Quy định như sau:

“Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về thời gian hạn chế xe ô tô chờ hàng, ô tô tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố nhằm giảm thiểu ùn tắc giao thông và tăng cường đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong khu vực nội đô thành phố.

2. Các loại phương tiện không bị điều chỉnh bởi Quy định này gồm:

a) Xe quân sự, xe công an, xe chữa cháy đi làm nhiệm vụ.

b) Xe thuộc lực lượng Thanh tra giao thông vận tải đi làm nhiệm vụ.

c) Xe tang.

d) Xe bán tải.

e) Xe tải van có khối lượng chuyên chở cho phép tham gia giao thông dưới 950 kg.”

2. Bổ sung Khoản 13 và Khoản 14 Điều 2 của Quy định như sau:

“Điều 2. Giải thích từ ngữ:

13. Xe tải van: là ô tô tải thùng kín có khoang chở hàng liền với ca bin, có bố trí cửa để xếp, dỡ hàng.

14. Ô tô chờ hàng chuyên dùng (Xe tải chuyên dùng): là ô tô chờ hàng có kết cấu và trang bị để thực hiện một chức năng, công dụng đặc biệt”.

3. Bổ sung Khoản 3 và Khoản 4 Điều 3 của Quy định như sau:

“Điều 3. Đối tượng và thời gian hạn chế lưu thông:

3. Phương tiện được thông qua phương án lưu thông tạm thời vào giờ hạn chế lưu thông:

a) Xe tải phục vụ cho việc sửa chữa sự cố công trình điện của các Công ty trực thuộc Điện lực, các doanh nghiệp có chức năng truyền tải, phân phối điện năng.

b) Xe tải phục vụ cho việc ứng cứu thông tin, sửa chữa sự cố của các Công ty trực thuộc Bưu điện, Viễn thông.

c) Xe tải phục vụ cho việc làm nhiệm vụ khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh hoặc xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

d) Xe tải phục vụ cho việc bảo trì, sửa chữa sự cố, ứng cứu thiên tai lĩnh vực chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, cầu, đường, cấp nước, thoát nước, cây xanh của các doanh nghiệp thực hiện công tác cung ứng sản phẩm dịch vụ công.

e) Xe tải vận chuyển máu, chế phẩm máu, ôxy và vắc-xin của doanh nghiệp vận tải có hợp đồng vận chuyển, cung cấp cho bệnh viện, trung tâm y tế, điểm tiêm chủng.

g) Xe tải vận chuyển dụng cụ, thiết bị của các cơ quan, đoàn thể, cá nhân phục vụ lễ hội, sự kiện tại thành phố theo chủ trương, kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố.

h) Xe tải vận chuyển đạo cụ các đoàn múa Lân Sư Rồng phục vụ Tết Nguyên Đán hàng năm theo đề nghị bằng văn bản của Sở Văn hóa và Thể thao.

i) Xe tải chuyên dùng phục vụ vận chuyển tiền, vàng bạc đá quý của Ngân hàng nhà nước, Kho bạc nhà nước.

k) Xe tải chuyên dùng cứu hộ giao thông của doanh nghiệp có chức năng cứu hộ giao thông (tham gia xử lý cầu, kéo, chở xe ô tô bị sự cố, tai nạn giao thông).

l) Xe tải chuyên dùng vận chuyển nước sạch phục vụ nhu cầu đời sống của nhân dân.

m) Xe tải nhẹ phục vụ vận chuyển phát hành thư, báo, bưu phẩm, bưu kiện của Bưu điện; Xe thư viện số lưu động.

n) Xe tải nhẹ vận chuyển dịch vụ thư của các doanh nghiệp được Sở Thông tin và Truyền thông hoặc Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép cung ứng dịch vụ chuyển phát thư hoặc giấy phép bưu chính để vận chuyển dịch vụ thư.

o) Xe tải nhẹ (thùng kín, đông lạnh) vận chuyển một số loại thực phẩm tươi sống (thịt, cá, thủy hải sản), hoa tươi, con giống xuất nhập khẩu của doanh nghiệp có chức năng mua bán, chế biến thực phẩm tươi sống.

p) Xe tải nhẹ vận chuyển suất ăn công nghiệp, một số loại thực phẩm tươi sống (thịt, cá, thủy hải sản) của doanh nghiệp có chức năng vận chuyển suất ăn công nghiệp hoặc chế biến thực phẩm tươi sống phục vụ các trung tâm xã hội, trường học, bệnh viện, siêu thị.

q) Xe tải nhẹ vận chuyển một số loại thực phẩm (thịt, cá, thủy hải sản, trứng, rau, củ, quả tươi) của các doanh nghiệp tham gia chương trình Bình ổn thị trường theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Phương tiện được xem xét thông qua phương án lưu thông tạm thời trong các khoảng thời gian từ 09 giờ đến 16 giờ và từ 20 giờ đến 22 giờ:

a) Xe tải nặng vận chuyển các loại vật tư, thiết bị phục vụ thi công một số hạng mục đặc thù thuộc các công trình trọng điểm của thành phố.

b) Xe tải nặng vận chuyển chất thải nguy hại (theo Quyết định số 85/2007/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố) theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường; xe thu gom, vận chuyển bùn hầm cầu, bùn nạo vét (theo Quyết định số 73/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố).

c) Xe tải chuyên dùng vận chuyển xăng dầu phục vụ hoạt động hàng không.

d) Xe tải chuyên dùng vận chuyển rác thải sinh hoạt, rác thải y tế.”

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 và Khoản 2 Điều 13 của Quy định như sau:

“Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan có liên quan:

1. Sở Giao thông vận tải triển khai thực hiện tổ chức việc lưu thông tạm thời cho một số đối tượng trong khu vực nội đô thành phố được quy định tại Khoản 3 Điều 2 của Quyết định này; trong đó, quy định thời gian, lộ trình lưu thông đảm bảo công khai, minh bạch.

2. Công an thành phố, Thanh tra Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các quận - huyện theo chức năng và quyền hạn có trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành lưu thông và xử lý các trường hợp vi phạm đối với các đối tượng được quy định tại Khoản 3 Điều 2 của Quyết định này theo quy định pháp luật.”

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2019.

2. Quyết định này bãi bỏ Điều 6, Điều 7, Điều 8 Chương II, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Chương III và Phụ lục 2, Phụ lục 3, Phụ lục 4, Phụ lục 5, Phụ lục 6, Phụ lục 7 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Quyết định này thay thế Quyết định số 47/2018/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về ngưng hiệu lực một phần đối với Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thường trực Ban An toàn giao thông thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Công an thành phố, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TPHCM;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TPHCM;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: các PVP;
- Phòng ĐT, TTCB;
- Lưu: VT, (ĐT-HS) T. *26*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Hoan